

Bản án số: 33/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 05/7/2024

Về việc tranh chấp ly hôn và

Nuôi con chung.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH THƯỢNG, KIÊN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Lợi

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hoàng Hồ
2. Ông Phạm Hoàng Kiệt

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Quách Huỳnh Như – Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng: Không tham gia.

Trong ngày 05 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 121/2024/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 05 năm 2024 về việc “Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2024/QĐXX-ST ngày 18 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Quãng Trần Phi Y, sinh năm 2002. Có mặt
Địa chỉ: Ấp Đ, xã Đ, huyện C, TP ..

2. Bị đơn: Anh Lư Hữu T, sinh năm 1997 Có mặt
Địa chỉ: Ấp L, xã T, huyện U, Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 02/05/2024 nguyên đơn chị Q Trần Phi Y trình bày:

Tôi và anh T tự nguyện đi đến hôn nhân, có tổ chức đám cưới vào năm 2021 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện U tỉnh Kiên Giang vào ngày 25/3/2021, quá trình chung sống được vài tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T gia trưởng, bất đồng quan điểm sống vợ chồng thường hay cãi nhau. Anh T thường dùng dao đe dọa tôi khi vợ chồng cự cãi nhau, đến tháng 12/2023 thì vợ chồng sống ly thân cho đến nay.

Nay xét thấy cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc nữa, nên tôi xin ly hôn với anh T.

Về con chung: Quá trình chung sống có 01 con chung tên Lư Gia H, sinh ngày 24/10/2022 (giới tính nam), hiện nay tôi đang nuôi con. Khi ly hôn tôi yêu cầu nuôi con, tôi không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, nợ: Không có tài sản chung, không nợ ai, không ai nợ chúng tôi. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản hòa giải ngày 18/6/2024 bị đơn anh Lư Hữu T có ý kiến trình bày:

Tôi và vợ tôi chị Y tự tìm hiểu yêu thương nhau và đi đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện U, tỉnh Kiên Giang vào năm 2021. Khi vợ chồng về sống chung được vài tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi nhau, chứ tôi không có dùng dao đe dọa như vợ tôi chị Y trình bày. Đến tháng 12/2023 thì chúng tôi ly thân cho đến nay.

Nay vợ tôi yêu cầu ly hôn: Tôi đồng ý.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên Lư Gia H, sinh ngày 24/10/2022 (giới tính nam), hiện nay vợ tôi chị Y đang nuôi con. Khi ly hôn tôi yêu cầu nuôi con, tôi không yêu cầu chị Y cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền:* Tranh chấp giữa nguyên đơn chị Q Trần Phi Y khởi kiện yêu cầu xin ly hôn, và nuôi con chung với bị đơn anh Lư Hữu T. Đây là tranh chấp việc ly hôn và nuôi con chung, được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 vụ kiện này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2]. *Về hôn nhân:* Anh Lư Hữu T và chị Q Trần Phi Y tự tìm hiểu yêu thương nhau và đi đến hôn nhân vào năm 2021 và có tổ chức đám cưới theo phong tục, tập quán địa phương, có đăng ký kết hôn vào ngày 25/3/2021 tại UBND xã T, huyện U tỉnh Kiên Giang. Sau khi về sống chung được vài tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không hợp nhau thường hay cự cãi nhau, đến tháng 12/2023 thì vợ chồng sống

ly thân cho đến nay. Xét thấy mâu thuẫn giữa anh T và chị Y là những mâu thuẫn thường gặp trong cuộc sống vợ chồng, đáng lẽ ra anh, chị phải tạo điều kiện góp ý trao đổi để hàn gắn tình cảm xây dựng gia đình hạnh phúc, nuôi dạy con chung, nhưng ở đây anh, chị lại sống ly thân nhau làm cho mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài mục đích hôn nhân không đạt được, do đó nghĩ nên cho chị Y được ly hôn với anh T là đúng theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tuy nhiên tại phiên hòa giải cũng như tại phiên tòa, chị Y và anh T thuận tình ly hôn nghĩ nên ghi nhận là phù hợp với Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4]. *Về con chung*: Chị Y và anh T có 01 con chung tên Lư Gia H, sinh ngày 24/10/2022 (giới tính nam), hiện nay cháu H đang sống với chị Y. Anh T và chị Y cả hai yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Từ khi ly thân cho đến nay cháu H sống với chị Y tình cảm của cháu gắn liền với chị Y nhiều hơn anh T. Giả lại Cháu Lư Gia H sinh ngày 24/10/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm cháu H 31 tháng 11 ngày tuổi, theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “ Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi...” Do đó nghĩ nên tiếp tục giao cháu H cho chị Y nuôi là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Anh T không cấp dưỡng nuôi con do chị Y không yêu cầu.

[5]. Về tài sản chung, nợ: Chị Y, anh T xác định không có tài sản chung, không nợ ai, không ai nợ anh, chị, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6]. *Về án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn*: Căn cứ vào Nghị Quyết số: 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, do chị Y và anh T đã tự nguyện ly hôn trước khi mở phiên tòa. Áp dụng khoản 3 Điều 11 Nghị quyết số: 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì án phí các đương sự phải chịu 50% (Mỗi bên phải chịu 25%), Anh T, chị Y mỗi người phải nộp 75.000 đồng án phí ly hôn. Chị Y được khấu trừ tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số: 0000514 ngày 15/05/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh Thượng. Chị Y được nhận lại tiền án phí là: 225.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, Điều; 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 55 và Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị Quyết số: 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án.

Áp dụng khoản 3 Điều 11 Nghị quyết số: 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Q Trần Phi Y.

1 Ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị Q Trần Phi Y và anh Lư Hữu T.

2. Về con chung: Giao cho chị Q Trần Phi Y tiếp tục nuôi con chung tên: Lư Gia H, sinh ngày 24/10/2022 (giới tính nam), Anh T không cấp dưỡng nuôi con do chị Y không yêu cầu.

Anh Lư Hữu T có quyền lui tới, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cấm.

3. Về tài sản chung, nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn: Chị Q Trần Phi Y và anh Lư Hữu T phải chịu 50% án phí theo quy định (mỗi bên chịu 25%) cụ thể anh T và chị Y mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn. Chị Y được khấu trừ tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số: 0000514 ngày 15/05/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh Thượng. Chị Y được nhận lại tiền án phí là: 225.000 đồng.

Báo cho anh T, chị Y có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận: TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang;

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Viện kiểm sát N;

- Chi cục Thi hành án DS H. U Minh Thượng;

- Các đương sự;

- Lưu: Hồ sơ.

Nguyễn Tấn Lợi

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lâm Tấn Đ; Nguyễn Hoàng Hồ Nguyễn Tấn L

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- *Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang;*

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- *Viện kiểm sát ND H. U Minh Thượng;*

- *Chi cục Thi hành án DS H. U Minh Thượng;*

- *Các đương sự;*

- *Lưu: Hồ sơ.*

Nguyễn Tấn Lợi